

Mẫu số: 01/QĐ

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN^[1]
TÊN CƠ QUAN RA
QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ^[2]

^[3], ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về^[4]

.....^[5]

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-... ngày... tháng... năm của..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục Thuế/Chi cục Thuế;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính về thuế số...../BB-VPHC lập ngày ... tháng.... năm.....;

Căn cứ Biên bản Phiên giải trình trực tiếp số .../BB-GTTT lập ngày ... tháng... năm(nếu có) hoặc văn bản giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số.../QĐ-GQXP ngày ... tháng ... năm (nếu có);

Theo đề nghị của^[6]

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên cá nhân vi phạm>:..... Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp:...../...../..... ;
nơi cấp:.....

Mã số thuế (nếu có):.....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:.....

Mã số thuế:.....

Người đại diện theo pháp luật:^[7]..... Giới tính:

Chức danh:.....

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:^[8].....

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:^[9].....

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:^[10].....

a) Các tình tiết giảm nhẹ:.....

b) Các tình tiết tăng nặng:.....

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có):.....

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:.....

Mức phạt:^[11].....

(Bằng chữ).....

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có):.....

c) Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):.....

- Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế được hoàn cao hơn quy định, số tiền thuế trốn vào ngân sách nhà nước.^[12]

(Bằng chữ).....

- Tiền chậm nộp tiền thuế (nếu có):.....

(Bằng chữ).....

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày.... Ông(bà)/Tổ chức^[13] có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Giảm lỗ số tiền (nếu có):.....

- Giảm khấu trừ (nếu có).....

- Biện pháp khắc phục hậu quả khác (nếu có):.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.....tháng.....năm.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)^[14] là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn ... ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số:^[15] tại ^[16]

Nếu quá thời hạn nêu trên mà ông (bà)/tổ chức vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho^[16] để thu tiền phạt.

3. Gửi cho^[17] để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH^[18]

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

-
- Lưu:

- [1] Ghi tên theo hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP;
- [2] Ghi chữ viết tắt tên cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, các trường hợp khác thì ghi: “XPVPHC”;
- [3] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP;
- [4] Ghi rõ vi phạm hành chính về lĩnh vực thuế hay hóa đơn;
- [5] Ghi thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt, trường hợp người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt không phải là người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì không ghi vào chỉ tiêu này;
- [6] Chỉ tiêu này áp dụng đối với trường hợp người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, các trường hợp khác thì ghi: “Tôi: Chức vụ:”;
- [7] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp;
- [8] Mô tả hành vi vi phạm, nếu có nhiều hành vi thì ghi cụ thể từng hành vi vi phạm;
- [9] Ghi rõ điểm, khoản, điều của văn bản quy phạm pháp luật quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế;
- [10] Ghi “Không” nếu không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ;
- [11] Ghi chi tiết theo hành vi và số tiền phạt bằng số và bằng chữ đối với hình phạt tiền;
- [12] Ghi chi tiết theo từng sắc thuế (Thuế GTGT:....; thuế TTĐB:....; thuế TNDN:), nội dung kinh tế (tiểu mục), địa bàn hạch toán thu NSNN, cơ quan thuế quản lý khoản thu và số tiền thuế truy thu bằng số và bằng chữ của từng khoản truy thu;
- [13] Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm hoặc tên tổ chức vi phạm;
- [14] Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm;
- [15] Ghi số tài khoản mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải nộp tiền phạt trực tiếp hoặc chuyển khoản. Trường hợp nộp tiền vào tài khoản thu NSNN thì không cần ghi số tài khoản của KBNN mở tại ngân hàng thương mại;

[16] Ghi rõ tên, địa chỉ Kho bạc nhà nước (hoặc ngân hàng thương mại do Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu) mà cá nhân/tổ chức bị xử phạt phải nộp tiền phạt;

[17] Ghi rõ tên, chức vụ, đơn vị người thi hành quyết định, cơ quan, tổ chức có liên quan;

[18] Trường hợp người ra quyết định là cấp trưởng thì ghi chức danh của cấp trưởng, trường hợp người ra quyết định là cấp phó được cấp trưởng giao quyền thì ghi chữ viết tắt “K.” trước chức danh của cấp trưởng và bổ sung thêm chức danh của cấp phó được cấp trưởng giao quyền, các trường hợp khác giữ nguyên cụm từ “người ra quyết định”.